ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2023/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023*

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số .../TTr-SNN ngày ...tháng ...năm 2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm.....; các quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Sóc Trăng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

CHƯƠNG I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi, Cục Thú y trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chi cục Chăn nuôi và Thú y có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, được Ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật. Trụ sở làm việc đặt tại số 109, đường Hùng Vương, khóm 1, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chăn nuôi, thú y đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc

phạm vi quản lý.

4. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật:

a) Triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển giống vật nuôi phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Tham gia quản lý quỹ gen vật nuôi, vi sinh vật dùng trong chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

c) Tham gia quản lý khảo nghiệm giống vật nuôi theo quy định.

d) Thực hiện công tác quản lý theo quy định về danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh; danh mục nguồn gen vật nuôi quý hiếm cần bảo tồn; danh mục giống vật nuôi quý hiếm cấm xuất khẩu trên địa bàn.

đ) Đôn đốc, hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn cơ sở lĩnh vực giống vật nuôi trong phạm vi địa phương.

e) Tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về giám định, bình tuyển đàn gia súc giống trên địa bàn; hướng dẫn cơ quan chuyên ngành cấp huyện tổ chức thực hiện việc giám định, bình tuyển đàn gia súc giống trên địa bàn.

g) Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển và sử dụng thức ăn chăn nuôi tại địa phương sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn sử dụng thức ăn chăn nuôi có hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường.

h) Tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn nâng cao chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh của thức ăn chăn nuôi, chương trình nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh thức ăn chăn nuôi của địa phương.

i) Giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi trong phạm vi địa phương.

k) Quản lý các mặt hàng thức ăn chăn nuôi trong danh mục thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam trong phạm vi địa phương theo quy định.

l) Tổ chức thực hiện quản lý các chất cấm sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi tại địa phương.

7. Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hoá thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về yêu cầu vệ sinh thú y đối với đối tượng thuộc diện phải kiểm tra yêu cầu vệ sinh thú y, đối tượng kiểm tra vệ sinh thú y.

b) Hướng dẫn các biện pháp xử lý đối với đối tượng thuộc diện phải kiểm tra vệ sinh thú y không đạt yêu cầu.

c) Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.

d) Thực hiện kiểm soát giết mổ động vật trên cạn để tiêu thụ trong nước.

đ) Thực hiện kiểm tra chất lượng thuốc thú y trên địa bàn quản lý theo quy định; Tổ chức tập huấn, phổ biến các quy định của pháp luật về sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y cho các tổ chức, cá nhân có liên quan; Thẩm định hồ sơ đăng ký, đánh giá và công nhận cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; Tiếp nhận và thẩm định nội dung quảng cáo thuốc thú y thuộc thẩm quyền quy định, cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

9. Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật:

a) Thực hiện các biện pháp phòng bệnh, chẩn đoán, chữa bệnh; quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi; giám sát, dự báo, cảnh báo dịch bệnh; điều tra dịch bệnh; phân tích nguy cơ; khống chế dịch bệnh động vật.

b) Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi.

c) Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; thực hiện chương trình, kế hoạch khống chế, thanh toán một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người.

d) Thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về dịch bệnh động vật, chính sách hỗ trợ trong phòng, chống dịch bệnh động vật.

đ) Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

e) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố dịch và công bố hết dịch bệnh động vật theo quy định pháp luật.

11. Phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định của pháp luật:

a) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản hằng năm.

b) Tổ chức thực hiện giám sát bệnh động vật thuỷ sản theo quy định Luật Thú y; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch giám sát, quan trắc dịch bệnh động vật thủy sản cấp tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát sau khi được phê duyệt; Chỉ đạo Trạm Chăn nuôi và Thú y phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện kế hoạch giám sát; Báo cáo kết quả giám sát về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y vùng và Cục Thú y để phân tích và định hướng trong công tác phòng dịch bệnh động vật thủy sản.

c) Chủ trì, phối hợp với Chi cục Thủy sản xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch về thông tin, tuyên truyền, tập huấn về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

d) Thực hiện điều tra ổ dịch, tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm và báo cáo tình hình dịch bệnh theo quy định.

đ) Hướng dẫn, phổ biến phác đồ điều trị động vật thủy sản mắc bệnh cho nhân viên thú y xã, phường, thị trấn và thú y tư nhân, người nuôi động vật thủy sản; Phối hợp với Chi cục Thủy sản, cơ sở nuôi, các tổ chức, cá nhân thử nghiệm phác đồ điều trị; Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y vùng, Cục Thú y về hiệu quả của việc áp dụng phác đồ điều trị; đề xuất thử nghiệm, ban hành phác đồ điều trị mới có hiệu quả hơn.

12. Tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản lưu thông trong nước; Ủy quyền cho kiểm dịch viên động vật thực hiện việc kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

13. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi các giấy chứng nhận: cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; vùng an toàn dịch bệnh động vật; đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y, thú y thủy sản; điều kiện vệ sinh thú y; cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo phân công của Sở Nông nghiệp và PTNT); chứng chỉ hành nghề thú y đối với các loại hình hành nghề (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y).

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

CHƯƠNG II
CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu lãnh đạo

1. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng theo quy định.

2. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Chi cục.

3. Phó Chi cục trưởng là người giúp việc cho Chi cục trưởng, phụ trách một số nhiệm vụ do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được ủy quyền điều hành hoạt động của Chi cục.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Phòng Chăn nuôi và Thú y.

2. Các Trạm trực thuộc Chi cục:

a) Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật.

b) Trạm Kiểm dịch động vật Đại Hải (đầu mối giao thông).

c) Các Trạm Chăn nuôi và Thú y đặt tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Các Trạm trực thuộc Chi cục có trụ sở, con dấu, tài khoản, kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Chi cục Chăn nuôi và Thú y được hợp đồng nhân viên chuyên môn, kỹ thuật hoạt động trên địa bàn cấp xã, phường, thị trấn theo quy định; được hợp đồng lao động để thực hiện công tác kiểm soát giết mổ và chi trả tiền công, tiền lương cho lực lượng này từ nguồn thu phí, lệ phí.

Điều 5. Biên chế

1. Biên chế của Chi cục Chăn nuôi và Thú y được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ hàng năm.

2. Việc tuyển dụng, bố trí công chức, viên chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm triển khai Quy định này để đảm bảo thực hiện có hiệu quả.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và Trạm trực thuộc Chi cục theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.